

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TKD21B1** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH03147** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lý thuyết kế toán**
Số tín chỉ: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTKD0089	Trà Thị Minh Anh	01/10/2006			6	5	8	5			7.5		7.0
2	21BTKD0090	Lý Hồng Cẩm	14/09/1999			9	5	9	10			9.0		8.9
3	21BTKD0091	Phan Nguyễn Huy Đức	20/01/2006			5	8	9	5			0.0	0.0	2.7
4	21BTKD0092	Nguyễn Văn Thanh Hiếu	16/05/2006			5	8	9	9			6.0		6.9
5	21BTKD0093	Võ Văn Hòa	26/05/2005			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
6	21BTKD0094	Nguyễn Thị Như Huỳnh	07/01/2006			5	8	5	5			6.5		6.1
7	21BTKD0095	Phan Thị Ánh Huỳnh	24/01/2005			7	7	8	5			5.0		5.7
8	21BTKD0096	Đoàn Thanh Kha	11/08/2004			5	5	7	5			6.0		5.9
9	21BTKD0097	Nguyễn Gia Kiệt	22/10/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
10	21BTKD0098	Huỳnh Trúc Linh	22/02/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
11	21BTKD0099	Nguyễn Thị Bích Lua	18/03/2005			5	5	7	5			6.0		5.9
12	21BTKD0100	Phan Trung Nguyên	25/03/2006			5	7	10	10			6.0		7.1
13	21BTKD0101	Trần Bửu Quốc	20/04/2004			5	8	9	5			6.0		6.3
14	21BTKD0102	Trần Quốc Quy	26/03/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
15	21BTKD0103	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	03/06/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
16	21BTKD0104	Tăng Thái Tú	07/06/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
17	21BTKD0105	Nguyễn Thị Bích Vi	01/03/1998			5	5	10	5			0.0	0.0	2.7
18	21BTKD0106	Đinh Thị Tường Vy	22/11/2006			0	0	0	0			0.0	0.0	0.0
19	21BTKD0107	Nguyễn Lê Như Ý	13/07/2006			5	5	5	5			6.0		5.6
20	21BTKD0335	Trương Hồng Lộc	17/02/2003			5	5	8	5			6.0		6.0

Châu Đốc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hạnh Dao